

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0102314051 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06 tháng 07 năm 2007, thay đổi lần thứ 5 ngày 25 tháng 09 năm 2017)

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – HÀ NỘI



Địa chỉ: A2 – CN8 Cụm công nghiệp Từ Liêm, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3765 3338
Fax: (84-24) 3765 3336
Website: www.sabecohanoi.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT



Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84 -24) 3941 0510
Fax: (84 -24) 3941 0500
Website: www.vndirect.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Ông Vương Thừa Đại

Số điện thoại: 09 1589 8984

Chức vụ: Thư ký Hội đồng quản trị



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	5
1.1. Giới thiệu chung.....	5
1.2. Giới thiệu về chứng khoán ĐKGD.....	6
1.3. Lịch sử hình thành và phát triển.....	6
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ của công ty.....	8
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty.....	8
3.1. Đại hội đồng cổ đông.....	9
3.2. Hội đồng quản trị.....	9
3.3. Ban Kiểm soát.....	10
3.4. Giám đốc Điều hành.....	10
3.5. Phó Giám đốc phụ trách Sản xuất Công nghệ.....	10
3.6. Phó Giám đốc phụ trách Thương mại.....	10
3.7. Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật - Thiết bị.....	11
3.8. Ban ISO.....	11
3.9. Ban Xuất khẩu.....	11
3.10. Phòng Hành chính – Tổng hợp.....	12
3.11. Phòng Kế toán.....	13
3.12. Phòng Kế hoạch - Thương mại.....	14
3.13. Phòng KCS.....	15
3.14. Phòng Kỹ Thuật.....	15
3.15. Phân Xưởng Công Nghệ.....	15
3.16. Phân Xưởng Chiết.....	16
3.17. Phân Xưởng Động lực.....	16
3.18. Ban Bia hơi.....	17
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty; Cổ đông sáng lập và Cơ cấu cổ đông.....	17
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty.....	17
3.2. Cổ đông sáng lập.....	18
3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 09/05/2018.....	18
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	19

028
CÔNG
CỔ P
A SÀI
HÀ
TƯ LIỆ

4.1. Công ty mẹ và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty	19
4.2. Công ty Con và những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	19
5. Hoạt động kinh doanh	19
5.1. Hoạt động kinh doanh chính.....	19
5.2. Cơ cấu Doanh thu thuần, lợi nhuận gộp qua các năm	20
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	21
6.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	21
6.2. Những thuận lợi và khó khăn trong năm báo cáo	22
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	23
8. Chính sách đối với người lao động	25
8.1. Số lượng người lao động trong công ty	25
8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	25
9. Chính sách cổ tức	27
10. Tình hình tài chính	28
10.1. Trích khấu hao TSCĐ.....	28
10.2. Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn	28
10.7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	31
11. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty).....	32
11.1. Tình hình TSCĐ của Công ty.....	32
11.2. Thông tin các diện tích Đất đai mà công ty đang quản lý và sử dụng.....	33
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	33
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty.....	34
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	34
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	35
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	35
1. Hội đồng quản trị.....	35
2. Ban kiểm soát	43
3. Ban Giám đốc	46
4. Kế toán trưởng	49
III. PHỤ LỤC.....	51

10.9
CÔNG TY
AN
GÒ
HỘI
-T.P

DANH MỤC HÌNH ẢNH VÀ BẢNG BIỂU

Hình 1: Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty	9
Hình 2: Hình ảnh Sản phẩm chính	19
Hình 4: Thị phần Bia ở Việt Nam năm 2017	23
Hình 3. Tình hình tiêu thụ Bia tại Việt Nam giai đoạn 2015-2020F	24
Bảng 1: Một số danh hiệu thi đua mà công ty đã đạt được.....	7
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 09/05/2018	17
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 09/05/2018	18
Bảng 4: Cơ cấu Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	20
Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	21
Bảng 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	21
Bảng 7: Số lượng lao động, cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 31/03/2018.....	25
Bảng 8: Thuế và các khoản khác phải nộp Ngân sách Nhà nước	28
Bảng 9: Số dư các Quỹ của Công ty	29
Bảng 10: Vay và nợ thuê tài chính của Công ty	29
Bảng 11. Tình hình Công nợ phải thu của Công ty	29
Bảng 12. Tình hình Công nợ phải trả của Công ty	30
Bảng 13: Chỉ tiêu tài chính	31
Bảng 14: Tình hình TSCĐ của Công ty tại ngày 31/12/2017.....	32
Bảng 14: Tình hình TSCĐ của Công ty tại ngày 31/03/2018.....	32
Bảng 15: Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng.....	33
Bảng 16: Kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức năm 2018.....	33

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT


Công ty	: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội
SABECO	: Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
CTCP	: Công ty Cổ phần
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
MTV	: Một thành viên
Điều lệ	: Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội
ĐHĐCĐ	: Đại hội Đồng cổ đông
BKS	: Ban Kiểm soát
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CNĐKDN	: Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Thuế GTGT	: Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNDN	: Thuế thu nhập doanh nghiệp
Thuế TTĐB	: Thuế tiêu thụ đặc biệt
DTT	: Doanh thu thuần

NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung

Tên doanh nghiệp bằng tiếng Việt	:	CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – HÀ NỘI
Tên doanh nghiệp bằng tiếng Anh	:	SAIGON – HA NOI BEER CORPORATION
Tên viết tắt	:	SABECO – HANOI.,CORP
Trụ sở chính	:	A2 – CN8 Cụm công nghiệp Từ Liêm, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại	:	(84-24) 3765 3338
Fax	:	(84-22) 3765 3336
Website	:	www.sabecohanoi.com.vn
Logo	:	
Giấy đăng ký doanh nghiệp	:	Số 0102314051 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06 tháng 07 năm 2007, thay đổi lần thứ 5 ngày 25 tháng 09 năm 2017
Người đại diện theo pháp luật	:	Ông Nguyễn Hữu Lộc – Giám Đốc
Vốn điều lệ đăng ký	:	180.000.000.000 (Một trăm tám mươi tỷ) đồng
Vốn điều lệ thực góp	:	180.000.000.000 (Một trăm tám mươi tỷ) đồng
Ngày trở thành công ty đại chúng	:	13/03/2018 (theo công văn số 1462/UBCK-GSĐC ngày 13/3/2018 của UBCKNN)

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia;
- Xuất nhập khẩu bia, rượu, nước giải khát và nguyên liệu, thiết bị, phụ tùng phục vụ ngành sản xuất bia, rượu, nước giải khát, các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất rượu, bia, nước giải khát;
- Bán buôn đồ uống...

1.2. Giới thiệu về chứng khoán ĐKGD

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: BSH
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 18.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức ĐKGD: 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty:

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tuân theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Công ty hiện đang hoạt động kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài (Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh; Bán buôn đồ uống; Xuất nhập khẩu bia, rượu, nước giải khát và nguyên liệu, thiết bị, phụ tùng phục vụ ngành sản xuất bia, rượu, nước giải khát, các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất rượu, bia, nước giải khát.) nhưng chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài. Do đó, tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 49%.

Tính đến ngày 09/05/2018, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội là thành viên của Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco), được thành lập vào ngày 06 tháng 07 năm 2007 với vốn điều lệ ban đầu 126 tỷ đồng. Nhà máy bia được đặt trụ sở tại cụm công nghiệp Từ Liêm, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội với công suất 90 triệu lít bia/năm, phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu và kinh doanh bia của Công ty trong thị trường nội địa.

Tháng 12 năm 2008, công ty tăng vốn điều lệ lên 180 tỷ đồng, phục vụ hoạt động mở rộng quy mô nhà máy, đầu tư công nghệ máy móc, tăng hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm bia.

Từ năm 2014 – 2017, công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc khơi dậy niềm đam mê nghề nghiệp, tính sáng tạo, cải tiến hợp lý hoá sản xuất của toàn bộ cán bộ công nhân viên, qua đó công ty đã có nhiều sáng kiến trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã được cấp 12 “Bằng sáng kiến, sáng tạo Thủ đô”, 4 giải cấp Quận về tiết kiệm năng lượng, kỹ thuật, môi trường và các sáng kiến khác.

Trong quá trình phát triển, Công ty Cổ phần bia Sài Gòn – Hà Nội luôn chú trọng đến vấn đề quản lý chất lượng để đảm bảo chất lượng bia tốt nhất đồng thời bảo vệ môi trường,

hướng đến phát triển bền vững. Công ty hiện đang áp dụng song song nhiều hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 – 2015, ISO 50001 – 2011, hệ thống tiêu chuẩn 17025 và tiêu chuẩn BRC.

Đến nay, Công ty hiện đang sản xuất các nhãn bia như Saigon Special lon, bia Saigon Special chai, bia Sài Gòn lon 333. Ngoài ra, một sản phẩm riêng của Công ty, mang nét văn hóa uống đặc thù của người Hà Nội, chính là bia hơi mang tên Sài Gòn (Bia Sài Gòn Premium Keg 2 lít và Bia Hơi Sài Gòn Special Keg 2 lít) đã trở thành sự lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng khu vực miền Bắc.

Bảng 1: Một số danh hiệu thi đua mà công ty đã đạt được

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định khen thưởng
2011	<ul style="list-style-type: none"> - Bằng khen Bộ Công Thương - Bằng khen UBND TP. Hà Nội - Giấy công nhận ‘Đơn vị văn Hóa’ - Giấy khen của Tổng công ty - Bằng khen của TLĐ-LĐVN - Bằng khen của UBND TP HN - Giấy chứng nhận Quản lý năng lượng hiệu quả 	<ul style="list-style-type: none"> QĐ số: 23/QĐ-BCT ngày 05/01/2012 QĐ số: 831/QĐ-UBND ngày 16/02/2012 QĐ số: 12319/QĐ UBND ngày 26/12/2011 QĐ số: 37/QĐ-BSG ngày 29/3/2013 QĐ số 57/QĐ-LĐLĐ ngày 07/03/2011 QĐ số 831/QĐ-UBND ngày 16/02/2012 QĐ số: 23/ QĐ-BCT ngày 05/01/2012
2012	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy khen - Giấy khen Cục thuế TP Hà Nội - Bằng khen Bộ Công Thương - Cờ thi đua Tổng LĐLĐ Việt Nam 	<ul style="list-style-type: none"> QĐ số: 5210/QĐ-UBND ngày 24/07/2012 QĐ số: 16849/ QĐ-CT ngày 21/05/2013 QĐ số: 1934/QĐ-BCT ngày 29/3/2013 QĐ số 57/QĐ-LĐLĐ ngày 07 tháng 03/2012
2013	<ul style="list-style-type: none"> - Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Công Thương - Bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ 	<ul style="list-style-type: none"> QĐ số: 373/QĐ-BCT ngày 10/01/2014 QĐ số: 857/QĐ-TTg ngày 06/06/2014
2014	<ul style="list-style-type: none"> - Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Công Thương 	<ul style="list-style-type: none"> QĐ số:11989/QĐ-BCT ngày 30/12/2014
2015	<ul style="list-style-type: none"> - Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Công Thương 	<ul style="list-style-type: none"> Số :14753/QĐ –BCT ngày 31/12/2015
2016	<ul style="list-style-type: none"> - Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Công Thương 	<ul style="list-style-type: none"> QĐ số: 1525/QĐ-BCT ngày 28/04/2017
2017	<ul style="list-style-type: none"> - Cờ thi đua của Bộ Công Thương 	<ul style="list-style-type: none"> QĐ số: 4131/QĐ-BCT ngày 31/10/2017

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ của công ty

Từ thời điểm thành lập (06/07/2007) đến nay, công ty đã thực hiện 01 lần phát hành tăng vốn từ 126 tỷ đồng lên 180 tỷ đồng, cụ thể như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Thời gian hoàn thành	Vốn điều lệ trước phát hành	Số vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	Năm 2008	126.000	54.000	180.000	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược (Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn) Số cổ phiếu phát hành: 5.400.000 cổ phiếu Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 45/NQ-HĐQT ngày 12/07/2008; - Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103018367 thay đổi lần 1 ngày 26 tháng 12 năm 2008 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

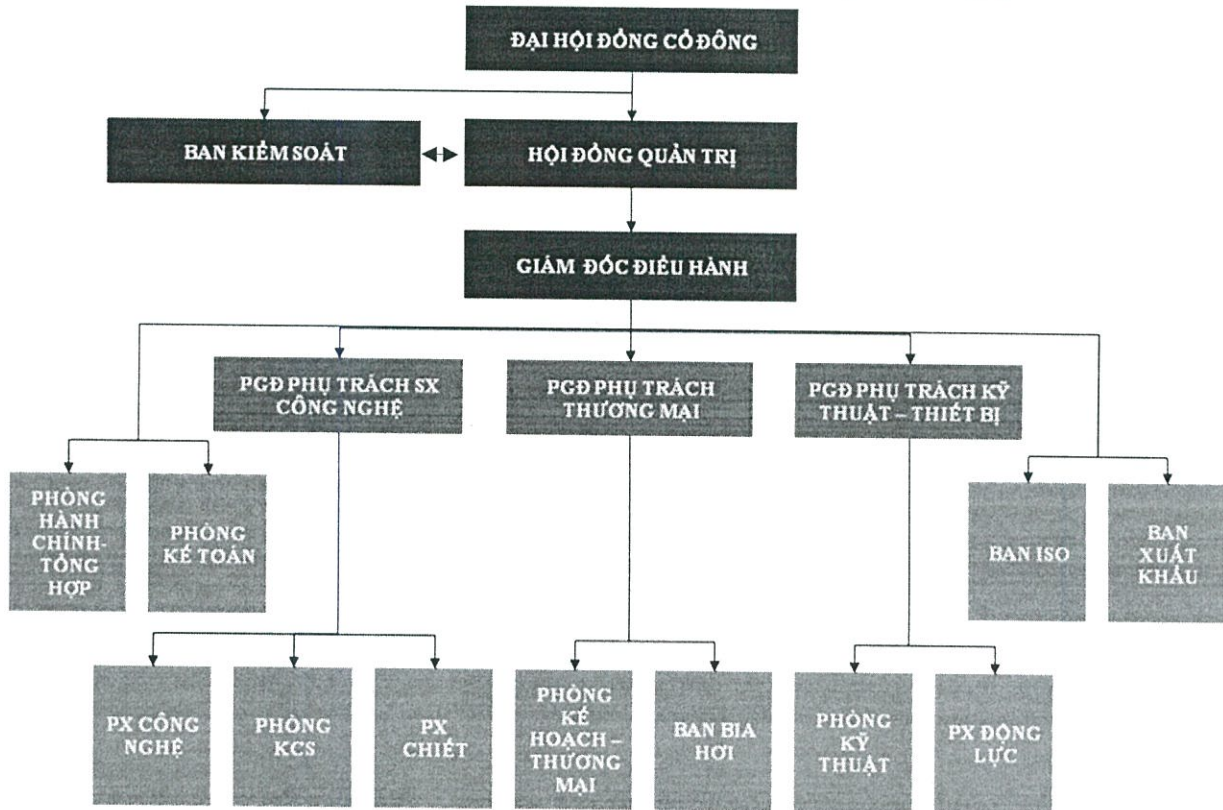
(Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội)

Tại thời điểm hiện tại, vốn thực góp của các cổ đông tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội là 180.000.000.000 (Một trăm tám mươi tỷ) đồng.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội không có công ty con, công ty liên kết.

Hình 1: Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội)

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, ĐHĐCĐ sẽ quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, dài hạn của Công ty; thông qua phương án sử dụng tài sản, phương án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thiện công nghệ. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với Pháp luật Việt Nam, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có thẩm quyền quyết định chiến lược phát triển của Công ty. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người quản lý khác. Hội đồng quản trị họp ít nhất một quý một lần. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan quy định.

3.3. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan quy định.

3.4. Giám đốc Điều hành

Giám đốc Điều hành do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc Điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trách nhiệm của Giám đốc điều hành

- Chịu trách nhiệm về việc thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch của Công ty.
- Chịu trách nhiệm về việc hoạt động của Công ty trước Pháp luật và Hội đồng quản trị theo Điều lệ Công ty, trước Chủ tịch HĐQT về những phần công việc được ủy quyền.
- Bảo đảm tính phù hợp và liên tục của Điều lệ trong suốt quá trình điều hành các hoạt động của Công ty.
- Tổ chức quản lý, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực được Hội đồng quản trị giao để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Chủ động phối hợp với các đơn vị trong Tổng công ty Bia- Rượu- NGK Sài Gòn, các đơn vị khác (trong và ngoài nước) để thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

3.5. Phó Giám đốc phụ trách Sản xuất Công nghệ

Trách nhiệm của Phó Giám đốc phụ trách Sản xuất Công nghệ:

- Lập kế hoạch sản xuất trình Giám đốc phê duyệt.
- Tổ chức và điều hành các đơn vị có liên quan thực hiện kế hoạch sản xuất trên.
- Tổ chức thực hiện các mục tiêu chất lượng của hệ thống ISO đã cam kết và theo chỉ tiêu chất lượng của SABECO và công ty.
- Quản lý điều hành sản xuất theo chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật đã được phê duyệt.
- Báo cáo tổng kết các nhiệm vụ được giao trong cuộc họp giao ban lãnh đạo hàng tháng, quý, năm.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc phân công, trực tiếp chỉ đạo phối hợp với các đơn vị, cá nhân khác có liên quan để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3.6. Phó Giám đốc phụ trách Thương mại

Trách nhiệm của Phó Giám đốc phụ trách Thương mại:

- Lập kế hoạch tiêu thụ và giao nhận Bia theo hàng tháng, quý, năm trình Giám đốc phê duyệt.

- Xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm ngắn hạn và dài hạn.
- Báo cáo tổng kết các nhiệm vụ được giao trong các cuộc họp giao ban lãnh đạo hàng tháng, quý, năm.
- Tổ chức và điều hành các đơn vị có liên quan thực hiện hoàn thành kế hoạch trên.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc trực tiếp phân công, phối hợp các đơn vị, cá nhân khác có liên quan để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3.7. Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật - Thiết bị

Trách nhiệm của Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật, Thiết bị

- Chỉ đạo, lập kế hoạch tu bổ bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị thường xuyên và định kỳ theo tháng, quý, năm.
- Tổ chức và điều hành các đơn vị có liên quan thực hiện công tác tu bổ, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị theo kế hoạch đột xuất và công tác cung ứng vật tư dự phòng, vật tư thay thế.
- Thường xuyên chỉ đạo giám sát hoạt động của thiết bị sản xuất, thiết bị văn phòng, Phòng cháy chữa cháy.
- Quản lý và điều hành máy móc thiết bị hoạt động tối ưu nhất theo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đã được phê duyệt.
- Báo cáo tổng kết trong phạm vi nhiệm vụ được giao trong cuộc họp giao ban lãnh đạo hàng tháng, quý, năm.
- Thực hiện công tác khác khi được Giám đốc trực tiếp phân công.

3.8. Ban ISO

- Tham mưu giúp Giám đốc trong các lĩnh vực giám sát các đơn vị phòng ban chức năng, phân xưởng sản xuất thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty
- Giám sát các đơn vị phòng ban phân xưởng thực hiện quy trình của các hệ thống Quản lý ISO.
- Theo dõi giám sát định mức nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất.
- Giám sát kế hoạch sản xuất – bảo trì thiết bị.
- Giám sát Kế hoạch kiểm soát chất lượng.
- Báo cáo kết quả hàng tháng cho ban giám đốc quá trình giám sát.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT, Giám đốc giao.

3.9. Ban Xuất khẩu

- Tham mưu, giúp việc cho HĐQT, Ban Giám đốc xây dựng chiến lược kinh doanh xuất khẩu bia, đảm bảo việc kinh doanh có hiệu quả và phát triển bền vững.
- Lập phương án kinh doanh đối với dự án bia xuất khẩu, các dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng sản xuất kinh doanh.
- Phối hợp với các Phòng, Ban, Phân xưởng trong công ty tổ chức tốt việc sản xuất sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng bia theo cam kết hợp đồng ngoạiại.
- Cung ứng vật tư mua từ Tổng công ty, cung ứng vật tư bao bì bia xuất khẩu đảm bảo đáp ứng kế hoạch sản xuất và tối ưu hóa tồn kho.

- Quản trị, điều hành vật tư, nguồn lực liên quan phục vụ dự án Bia xuất khẩu.
- Phụ trách trang Website của Công ty
- Đảm bảo hoạt động thương mại quốc tế được thực hiện đúng theo những chính sách, nguyên tắc quy định.
- Bảo đảm giá trị và khả năng mang lại lợi nhuận của các thương vụ thương mại quốc tế, tối thiểu hóa các nguy cơ kinh doanh có thể lường trước được.
- Xây dựng chương trình phát triển thị trường nhằm phát triển xuất khẩu theo hướng không ngừng mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm mới.
- Tìm kiếm các khách hàng để giới thiệu, chào bán.
- Giao dịch, đàm phán, trình Giám đốc ký kết hợp đồng với khách hàng nước ngoài.
- Hoàn tất các thủ tục và chứng từ xuất khẩu hàng hóa: hợp đồng, chứng từ vận chuyển, chứng từ thanh toán quốc tế, thủ tục giao nhận hải quan, đảm bảo việc thu tiền khách hàng đúng cam kết hợp đồng.
- Quản lý, theo dõi các đơn hàng, phối hợp với các bộ phận liên quan để đảm bảo đúng tiến độ giao hàng.
- Thường xuyên liên lạc, chăm sóc và duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng và nhà cung cấp, thu thập và đánh giá thông tin phản hồi từ khách hàng, thị trường, đối thủ cạnh tranh.

3.10. Phòng Hành chính – Tổng hợp

- Tham mưu, giúp việc cho HĐQT, Giám đốc trong các lĩnh vực quản trị hành chính, tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, bảo vệ, PCCC, chăm sóc sức khỏe cho người lao động...
- Quản lý con dấu; tiếp nhận, phát chuyển công văn, thông tin nội bộ trên cơ sở an toàn, bảo mật và thông suốt.
- Tổ chức quản lý nhân lực và phương tiện làm việc, đảm bảo phát huy hiệu quả cao nhất. Quản lý tài sản, công cụ, dụng cụ phục vụ công việc hành chính. Quản lý phương tiện đi lại của Công ty.
- Truyền đạt, thông báo, đôn đốc thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Giám đốc và HĐQT - Lập kế hoạch và thực hiện mua sắm, bảo trì trang thiết bị phục vụ văn phòng và sửa chữa nhà xưởng.
- Quản lý trật tự, vệ sinh và cảnh quan môi trường của Công ty.
- Phối hợp với các phòng, xưởng trong Công ty xây dựng thực hiện định mức lao động, kế hoạch tiền lương. Quản lý ngày công lao động; tính toán tiền lương hàng tháng cho CBCNV Công ty.
- Đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước về chính sách, chế độ đối với người lao động.
- Theo dõi, cập nhật Hợp đồng lao động, Sổ lao động của CBCNV, thực hiện các chính sách xã hội đối với CBCNV đúng theo quy định của Pháp luật.
- Công tác Bảo vệ, phòng cháy chữa cháy.

- Xây dựng và thực hiện Nội quy bảo vệ; phối hợp xây dựng và thực hiện Quy chế tác nghiệp với địa phương trong việc bảo vệ an ninh trật tự trong Công ty; ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm nội quy Công ty; phòng chống các hành vi vi phạm Pháp luật.
- Làm nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc trong Công ty; phối hợp cùng với các đoàn thể tuyên truyền phổ biến Pháp luật nhằm nâng cao ý thức cảnh giác cho toàn thể CBCNV; tham gia bảo vệ an ninh trật tự, an toàn trong Công ty.
- Đảm bảo an toàn, an ninh cho người và tài sản trong Công ty .
- Đảm bảo mọi CBCNV và người lao động trong công ty hiểu và thực hiện đúng các quy định về an toàn lao động trong khu vực sản xuất.
- Tổ chức treo các biển báo, hướng dẫn về an toàn tại các khu vực trong nhà máy theo quy định.
- Theo dõi việc chấp hành các quy định về an toàn lao động; sử phạt và khen thưởng kịp thời.
- Cấp phát đầy đủ vật tư y tế ở các tủ thuốc Phân xưởng sản xuất. Theo dõi tình hình bệnh tật, dịch bệnh trong Công ty để kịp thời ứng phó, điều trị.
- Kiểm soát việc thực hiện các quy định về “An toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh lao động” trong Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT, Giám đốc giao.

3.11. Phòng Kế toán

- Phòng Kế toán có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT, Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện công tác Kế toán Thống kê của Công ty đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ, Quy chế tài chính của Công ty.
- Tổ chức ghi chép đầy đủ các chứng từ ban đầu.
- Cập nhật sổ sách kế toán.
- Tổ chức hạch toán kế toán phải phản ánh đầy đủ, chính xác, khách quan tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định chung của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Lập báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định hiện hành của Nhà nước và các báo cáo khác theo yêu cầu của HĐQT, Giám đốc Công ty, Ban Kiểm soát và Tổng công ty SABECO .
- Trên cơ sở kế hoạch tài chính được phê duyệt, sử dụng vốn hợp lý, tiết kiệm; đảm bảo hoạt động sản xuất của đơn vị được thực hiện có hiệu quả. Tổ chức thanh toán đầy đủ, chính xác, kịp thời đúng chế độ Nhà nước và quy định của Công ty .
- Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh và đề xuất các biện pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Xây dựng kế hoạch tài chính, kế hoạch tiêu thụ, kế hoạch giá thành hàng năm trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty .
- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện kế hoạch Tài chính của Công ty; Thu nộp ngân sách .

- Tham gia xây dựng các hợp đồng kinh tế với khách hàng, đặc biệt là việc quy định các điều kiện tài chính của hợp đồng.
- Lưu trữ, bảo quản, bảo mật sổ sách, chứng từ của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT, Giám đốc giao.

3.12. Phòng Kế hoạch - Thương mại

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh toàn Công ty.
- Quản lý Vật tư, nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất, trang, thiết bị phục vụ sản xuất và quản lý; hàng hoá thành phẩm.
- Lập kế hoạch cung ứng vật tư, nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng phục vụ cho sản xuất.
- Tổ chức cung cấp toàn bộ và đầy đủ nguyên, nhiên vật liệu, vật tư, hoá chất, phụ tùng phục vụ cho hoạt động sản xuất của Công ty.
- Thực hiện việc bán hàng và giao sản phẩm cho khách hàng theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tổ chức thu gom, thống kê, và thực hiện việc thu tiền phế liệu, bã bia.
- Thực hiện việc lập dự án, kinh doanh các mặt hàng khác nghề theo định hướng của Công ty khi có yêu cầu của HĐQT, Giám đốc.
- Tham mưu cho giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội trong lĩnh vực quản lý điều hành tiêu thụ sản phẩm: Bia Sài Gòn, Bia hơi và các sản phẩm bia khác của Công ty, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- Xây dựng kế hoạch phân phối tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch hỗ trợ bán hàng, phát triển thị trường trong khu vực.
- Xây dựng các phương án bán hàng, hoàn thiện hệ thống phân phối sản phẩm.
- Lập kế hoạch kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm từng tháng, quý, năm.
- Xây dựng kế hoạch cung ứng vật tư, nguyên nhiên vật liệu, hóa chất, phụ tùng phục vụ cho sản xuất từng tháng, quý, năm.
- Thống kê và báo cáo việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, cung ứng hàng tháng, quý, năm.
- Cung ứng kịp thời, đầy đủ và đúng yêu cầu kỹ thuật các nguyên nhiên vật liệu, hóa chất, máy móc, phụ tùng cho sản xuất theo kế hoạch đã được Giám đốc phê duyệt.
- Tuân thủ nghiêm túc Quy chế mua sắm hàng hóa và dịch vụ của Công ty.
- Triển khai lập dự án, kinh doanh các mặt hàng khác khi có lệnh của HĐQT và Giám đốc.
- Soạn thảo, quản lý, đôn đốc, theo dõi và thanh lý các hợp đồng kinh tế.
- Tổ chức thực hiện bán phế liệu.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT, Giám đốc giao.
- Tiếp nhận, bảo quản, quản lý nguyên nhiên vật liệu, hóa chất, thiết bị, phụ tùng, hóa chất, vật tư khác.
- Tổ chức quản lý kho theo các quy chuẩn ISO và quy định của Nhà nước hiện hành.
- Bảo quản hàng hóa đảm bảo đúng về số lượng, chất lượng và ghi chép, cập nhật sổ
- Xây dựng và triển khai kế hoạch phân phối sản phẩm phù hợp với chính sách bán hàng của Công ty và SABECO.

- Kết hợp cùng đơn vị Công ty vận tải, Công ty thương mại Sabeco bán hàng theo kế hoạch tuần, tháng, năm của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT, Giám đốc giao.

3.13. Phòng KCS

- Kiểm tra, giám sát, toàn bộ Các nguyên liệu, phụ gia, hóa chất tham gia vào quy trình sản xuất của Nhà máy.
- Tác nghiệp với các tổ chức, cá nhân bên ngoài liên quan để thực hiện các nhiệm vụ của Công ty.
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo (Giám đốc, Các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng) về các lĩnh vực sản xuất.
- Soạn thảo, ban hành, phổ biến các hướng dẫn đo kiểm, hướng dẫn công việc. Thực hiện việc đo kiểm (gửi mẫu ra bên ngoài đo kiểm) các chỉ tiêu đã ban hành, trả kết quả cho đơn vị liên quan.
- Tuân thủ nội quy, quy chế của công ty, pháp luật nhà nước và các tài liệu ISO hiện hành.
- Tổ chức đánh giá chất lượng sản phẩm, tham gia truy tìm nguyên nhân sự cố, giải quyết khiếu nại của khách hàng.
- Phát hiện các mối nguy về: Thiết bị, an toàn lao động, sản phẩm. Kịp thời báo cáo, đề nghị, phối hợp với các bộ phận liên quan khắc phục phòng ngừa.
- Thống kê, theo dõi, báo cáo tình hình chất lượng kịp thời, theo định kỳ hàng tháng. Đề xuất các vấn đề làm nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.
- Thực hiện tốt công tác vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban lãnh đạo giao.

3.14. Phòng Kỹ Thuật

- Chịu trách nhiệm toàn bộ kỹ thuật công nghệ trong sản xuất đối với các chỉ tiêu lý, hoá, sinh, an toàn thực phẩm của sản phẩm theo tiêu chuẩn chất lượng đã công bố.
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành Quy trình công nghệ, kiểm tra chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình sản xuất.
- Tham mưu với Lãnh đạo về phát triển sản phẩm mới; Phương án quản lý chất lượng sản phẩm; Định mức kinh tế kỹ thuật của các mặt hàng mà Công ty sản xuất.
- Báo cáo tình hình chất lượng với ban Giám đốc Công ty và yêu cầu của Tổng Công ty .

3.15. Phân Xưởng Công Nghệ

- Tổ chức thực hiện, điều hành, phối hợp, quản lý, kiểm tra, giám sát việc vận hành các hệ thống: Xử lý nước nấu, Xuất Nhập Nguyên liệu, Nghiền, Nấu, Men, lọc, Xử lý nước thải.
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo (Giám đốc, Các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng) về các lĩnh vực sản xuất thuộc phân xưởng.

- Soạn thảo, ban hành, phổ biến: Các Quy trình vận hành dây chuyền, máy, thiết bị; Các hướng dẫn công việc trong phạm vi phân xưởng. Tuân thủ nội quy, quy chế của công ty, pháp luật nhà nước và các tài liệu ISO hiện hành.
- Bố trí nhân sự vận hành, kiểm tra, giám sát. Tổ chức sản xuất theo đúng quy trình, hướng dẫn, đúng kế hoạch đảm bảo an toàn cho người lao động, máy móc thiết bị và chất lượng sản phẩm.
- Phát hiện các mối nguy về: Thiết bị, an toàn lao động, sản phẩm. Kịp thời báo cáo, đề nghị, phối hợp với các bộ phận liên quan khắc phục phòng ngừa.
- Thống kê, theo dõi, báo cáo tình hình thực hiện định mức, kế hoạch sản xuất. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện định mức, kế hoạch. Đề xuất các vấn đề làm nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.
- Tham gia vào công tác đánh giá chất lượng sản phẩm, truy tìm nguyên nhân sự cố, giải quyết khiếu nại của khách hàng.
- Thực hiện tốt công tác vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban lãnh đạo giao.

3.16. Phân Xưởng Chiết

- Tổ chức thực hiện, điều hành, phối hợp, quản lý, kiểm tra, giám sát việc vận hành các hệ thống: Dây chuyền sản xuất Chai. Dây chuyền sản xuất lon.
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo (Giám đốc, Các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng) về các lĩnh vực sản xuất thuộc phân xưởng.
- Soạn thảo, ban hành, phổ biến: Các Quy trình vận hành dây chuyền, máy, thiết bị; Các hướng dẫn công việc trong phạm vi phân xưởng. Tuân thủ nội quy, quy chế của công ty, pháp luật nhà nước và các tài liệu ISO hiện hành.
- Bố trí nhân sự vận hành, kiểm tra, giám sát. Tổ chức sản xuất theo đúng quy trình, hướng dẫn, đúng kế hoạch đảm bảo an toàn cho người lao động, máy móc thiết bị và chất lượng sản phẩm.
- Phát hiện các mối nguy về: Thiết bị, an toàn lao động, sản phẩm. Kịp thời báo cáo, đề nghị, phối hợp với các bộ phận liên quan khắc phục phòng ngừa.
- Thống kê, theo dõi, báo cáo tình hình thực hiện định mức, kế hoạch sản xuất. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện định mức, kế hoạch. Đề xuất các vấn đề làm nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.
- Tham gia vào công tác đánh giá chất lượng sản phẩm, truy tìm nguyên nhân sự cố, giải quyết khiếu nại của khách hàng..
- Thực hiện tốt công tác vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban lãnh đạo giao.

3.17. Phân Xưởng Động lực

- Tổ chức thực hiện, điều hành, phối hợp, quản lý, kiểm tra, giám sát việc vận hành các hệ thống: Sản xuất lạnh, Sản xuất khí nén, thu hồi CO2, lò hơi, máy phát điện.
- Tổ chức, điều hành, phối hợp, quản lý, kiểm tra, giám sát việc bảo trì bảo dưỡng các máy móc thiết bị toàn Nhà máy.

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo (Giám đốc, Các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng) về các lĩnh vực sản xuất thuộc phân xưởng.
- Soạn thảo, ban hành, phổ biến: Các Quy trình vận hành dây chuyền, máy, thiết bị; Quy trình, kế hoạch bảo trì bảo dưỡng các máy, thiết bị; Các hướng dẫn công việc trong phạm vi phân xưởng. Tuân thủ nội quy, quy chế của công ty, pháp luật nhà nước và các tài liệu ISO hiện hành.
- Bố trí nhân sự vận hành, kiểm tra, giám sát. Tổ chức sản xuất theo đúng quy trình, hướng dẫn, đúng kế hoạch đảm bảo an toàn cho người lao động, máy móc thiết bị và chất lượng sản phẩm.
- Phát hiện các mối nguy về: Thiết bị, an toàn lao động, sản phẩm. Kịp thời báo cáo, đề nghị, phối hợp với các bộ phận liên quan khắc phục phòng ngừa.
- Thống kê, theo dõi, báo cáo tình hình thực hiện định mức, kế hoạch sản xuất. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện định mức, kế hoạch. Đề xuất các vấn đề làm tối ưu hoạt động máy, thiết bị, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.
- Tham gia vào công tác đánh giá chất lượng sản phẩm, truy tìm nguyên nhân sự cố, giải quyết khiếu nại của khách hàng.
- Thực hiện tốt công tác vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban lãnh đạo giao.

3.18. Ban Bia hơi

Tham mưu, giúp việc cho Phó Giám đốc kinh doanh và phòng Kế hoạch thương mại trong các lĩnh vực sau:

- Xây dựng kế hoạch phân phối tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch hỗ trợ bán hàng, phát triển thị trường Bia hơi Sài Gòn trong khu vực
- Tổ chức các chương trình Biri quảng cáo và giới thiệu bia hơi Sài Gòn.

Giúp việc cho Phó Giám đốc kinh doanh và phòng Kế hoạch thương mại trong các việc sau:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ bán hàng, kế hoạch phát triển thị trường bia hơi.
- Xây dựng kế hoạch cung cấp và quản lý vật vật phẩm quảng cáo, các tài sản và trang thiết bị bán hàng bao gồm cả các công cụ, dụng cụ cho khách hàng mượn, ký cược trong việc tiêu thụ sản phẩm bia hơi.
- Quản lý theo dõi khách hàng bia hơi.
- Phát triển và hoàn thiện hệ thống phân phối theo nhu cầu của thị trường tiêu thụ.
- Xây dựng và quản lý đội ngũ bán hàng, tiếp thị quản lý và phát triển thị trường.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban lãnh đạo giao.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty; Cổ đông sáng lập và Cơ cấu cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 09/05/2018



**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – HÀ NỘI**



STT	Tên cổ đông	CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	Số 0300583659 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp thay đổi lần 6 ngày 01/09/2017	187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, Tp HCM	9.380.000	52,11%
2	Công ty TNHH Cơ nhiệt Điện lạnh Bách Khoa	Số 0100520122 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp thay đổi lần 16 ngày 16/10/2013	24 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà trung, Hà Nội	2.100.000	11,67%
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thuận Thành	Số 0102047857 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp thay đổi lần 5 ngày 27/06/2014	767 Đường Giải Phóng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	1.865.720	10,37%
4	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Bình Tây	Số 0304116373 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp thay đổi lần 7 ngày 19/09/2014	12, Đông Du, P Bến Nghé, Quận 1, TP HCM	900.018	5,00%
	Tổng			14.245.738	79,14%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 09/05/2018 của Công ty)

3.2. Cổ đông sáng lập

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 06/07/2007. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 09/05/2018

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 09/05/2018

STT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	101	18.000.000	180.000.000.000	100%
1	Tổ chức	5	14.275.738	142.757.380.000	79,31%

2	Cá nhân	96	3.724.262	37.242.620.000	20,69%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng	101	18.000.000	180.000.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 09/05/2018 của Công ty)

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

4.1. Công ty mẹ và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn

- Địa Chỉ: 187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, Tp HCM, Việt Nam
- Điện thoại: (84-08) 3829 4083 Fax: (84-08) 3829 6856
- Vốn điều lệ đăng ký: 6.412.811.860.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 6.412.811.860.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu: Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn đang nắm giữ 9.380.000 cổ phần, tương đương 52,11% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất Bia và mạch nha ủ men bia (sản xuất các loại bia); Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh (sản xuất các loại rượu và cồn); Sản xuất các đồ uống không cồn, nước khoáng...

4.2. Công ty Con và những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

5. Hoạt động kinh doanh

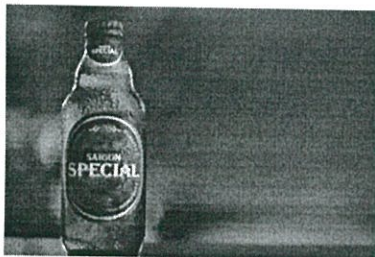
5.1. Hoạt động kinh doanh chính

Công ty Cổ phần bia Sài Gòn – Hà Nội là một trong những công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn, với hoạt động sản xuất kinh doanh chính là sản xuất các sản phẩm bia lon, bia chai và bia hơi.

Hình 2: Hình ảnh Sản phẩm chính



Saigon Special lon



Saigon Special chai



Bia 333 lon



Saigon Special keg 2 lít



Saigon Premium keg 2 lít

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội)

Sản phẩm chủ đạo của Công ty là sản phẩm bia 333, ra đời từ năm 1983 và đến nay vẫn chiếm thị phần số 1 Việt Nam. Bia lon 333 là nhãn bia đầu tiên sản xuất tại Việt Nam được xuất khẩu đi 18 nước trên thế giới.

Một sản phẩm đặc biệt khác của Công ty là Saigon Special. Đây là sản phẩm rất được ưa chuộng và sử dụng rộng rãi tại Việt Nam, do Công ty độc quyền sản xuất. Sản phẩm bia Saigon Special với thành phần 100% malt (không có gạo), được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại tiên tiến bậc nhất khu vực và lên men theo công nghệ truyền thống dài ngày tạo nên một hương vị ngon và độc đáo khác hẳn với các sản phẩm bia khác trên thị trường. Saigon Special là loại bia Saigon đặc biệt dành cho người tiêu dùng trẻ trung, năng động và thành công trong cuộc sống.

Ngoài ra, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội cũng đã nhanh nhạy trong việc nắm bắt tâm lý người tiêu dùng phía Bắc, cho ra sản phẩm đặc biệt chỉ có tại Công ty là bia hơi Saigon Special Keg 2 lít và Saigon Premium Keg 2 lít.

Lợi thế của Công ty là được ký hợp đồng cung cấp bia hàng năm với SABECO nên có nguồn tiêu thụ đầu ra ổn định. Doanh thu từ việc bán bia cho SABECO hàng năm luôn chiếm tỷ trọng lớn, khoảng 75-85% doanh thu thuần của Công ty. Số lượng sản phẩm bia mà công ty sản xuất và bán cho SABECO phụ thuộc vào kế hoạch sản xuất hàng năm của Tổng công ty. Doanh thu sẽ được ghi nhận dựa trên số liệu quyết toán thực tế vào cuối kỳ giao nhận.

5.2. Cơ cấu Doanh thu thuần, lợi nhuận gộp qua các năm

Bảng 4: Cơ cấu Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị: Triệu Đồng

Chi tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Quý I/2018	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bia	655.930	98,35%	651.809	98,09%	142.063	99,02%
Doanh thu vật tư, bao bì, bã bia, phế liệu	10.976	1,65%	12.686	1,91%	1.403	0,98%
Tổng cộng	666.906	100%	664.495	100%	143.466	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC tự lập Quý I/2018 của Công ty)

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị: Triệu Đồng

Chi tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Quý I/2018	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
Lợi nhuận gộp bia	129.689	19,45%	135.894	20,45%	19.392	13,52%
Lợi nhuận gộp vật tư, bao bì, bã bia, phế liệu	7.775	1,17%	10.460	1,57%	1.152	0,80%
Tổng cộng	137.464	20,61%	146.354	22,02%	20.544	14,32%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC tự lập Quý I/2018 của Công ty)

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty luôn được duy trì ổn định qua các năm, trong đó, doanh thu từ bán bia luôn chiếm tỷ trọng chủ yếu, trên 98%/Doanh thu thuần và đạt giá trị khoảng trên 650 tỷ đồng/năm. Lợi nhuận gộp của Công ty luôn chiếm khoảng 20-22% doanh thu thuần trong năm 2016, 2017, trong đó lợi nhuận gộp từ bán bia chiếm khoảng 19-20% doanh thu thuần. Trong Quý I/2018, biên lợi nhuận gộp của Công ty giảm so với năm 2017, từ 22,02% xuống 14,32% chủ yếu là do giá vật tư, vật liệu bao bì tăng khiến giá vốn tăng so với năm trước.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

6.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Bảng 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm	Quý I/2018
Tổng giá trị tài sản	625.877	572.664	-8,50%	498.648
Vốn chủ sở hữu	316.579	308.571	-2,53%	314.447
Doanh thu thuần	666.906	664.495	-0,36%	143.466
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	91.894	110.735	20,50%	12.805
Lợi nhuận khác	126	390	209,52%	(19)
Lợi nhuận trước thuế	92.019	111.126	20,76%	12.787
Lợi nhuận sau thuế	72.919	88.525	21,40%	10.226
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	17.588	17.143	-2,53%	17.469

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC Tự lập Quý I/2018 của Công ty)

Kết quả kinh doanh năm 2017 của Công ty vẫn duy trì ở mức ổn định, trong đó, lợi nhuận sau thuế năm 2017 tăng 21,4% so với năm 2016. Kết quả này có được là do Công ty triệt để tiết kiệm chi phí trong quá trình sản xuất và hoạt động. Bên cạnh đó, năm 2017 doanh thu hoạt động tài chính (chủ yếu là lãi tiền gửi) của Công ty tăng 76,47% so với năm 2016 do các khoản tiền gửi có kỳ hạn của năm 2016 được tất toán vào năm 2017, trong khi chi phí tài chính giảm 64,2% do Công ty đã tất toán xong một phần các khoản nợ vay ngân hàng.

6.2. Những thuận lợi và khó khăn trong năm báo cáo

• Khó khăn

- Bắt đầu từ ngày 01/01/2016, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt được áp dụng đối với một số mặt hàng tiêu dùng, trong đó đối với mặt hàng bia, thuế suất thuế TTĐB sẽ tăng thêm lần lượt 5% lên 55% từ ngày 01/01/2016, 60% từ ngày 01/01/2017 và 65% từ ngày 01/01/2018. Việc áp dụng theo luật thuế mới này sẽ làm tăng giá bia khi đến tay người tiêu dùng và có tác động xấu đến nhu cầu mua bia. Từ đó, doanh thu của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành bia sẽ phần nào bị ảnh hưởng;
- Thị trường ngày càng cạnh tranh: Trong những năm gần đây, sự xuất hiện ngày càng nhiều thương hiệu bia quốc tế tại Việt Nam đã khiến cho sự cạnh tranh trên thị trường bia ngày trở nên khốc liệt, đặc biệt là trong phân khúc bia cao cấp. Việc các hãng bia ngoại như Sapporo (Nhật Bản), AB-Inben (Mỹ) và mới nhất là Shingha (Thái Lan)... ồ ạt tham gia vào thị trường Việt Nam sẽ có ảnh hưởng đến thị phần của các doanh nghiệp bia trong nước. Thêm vào đó, việc hội nhập ngày càng sâu rộng với các quốc gia trên thế giới cũng như tham gia các hiệp định thương mại tự do quốc tế của Chính phủ Việt Nam sẽ thu hút ngày càng nhiều hơn các doanh nghiệp sản xuất bia của nước

ngoài đầu tư tại Việt Nam, gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong nước nếu không kịp thích nghi và cải tiến công nghệ.

• **Thuận lợi**

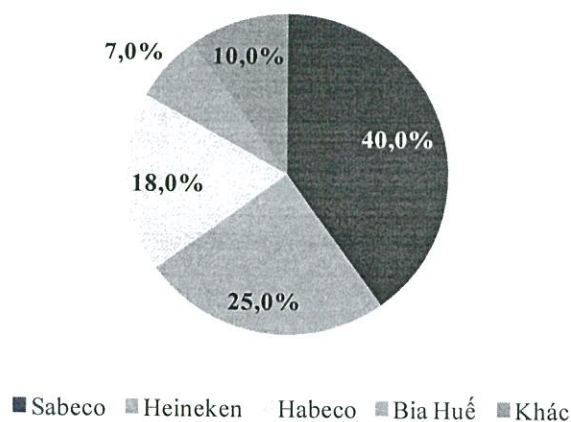
- Giá dầu vẫn giữ ổn định ở mức thấp, kèm theo ngũ cốc được mùa nên giá cả nguyên vật liệu dùng cho sản xuất Bia không tăng so với năm 2016.
- Đầu ra ổn định: Hàng năm, Công ty đều ký hợp đồng hợp tác sản xuất và cung cấp bia cho Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn nên doanh thu, lợi nhuận qua các năm luôn được duy trì ở mức ổn định.
- Là một thương hiệu mạnh và uy tín, với bề dày lịch sử hình thành và phát triển, các sản phẩm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội được đông đảo người tiêu dùng biết đến và đón nhận ở khắp các tỉnh thành trên toàn quốc.
- Bên cạnh đó, trong năm 2017, công ty đã thực hiện nhiều hoạt động xã hội cộng đồng nên đã xây dựng được hình ảnh thân thiện và vị thế thương hiệu Bia Sài Gòn trong lòng người tiêu dùng.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội là thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn, Tổng công ty dẫn đầu về thị phần bia tại Việt Nam với các sản phẩm đã có chỗ đứng trong lòng người tiêu dùng.

Hình 3: Thị phần Bia ở Việt Nam năm 2017



(Nguồn: Tổng hợp)

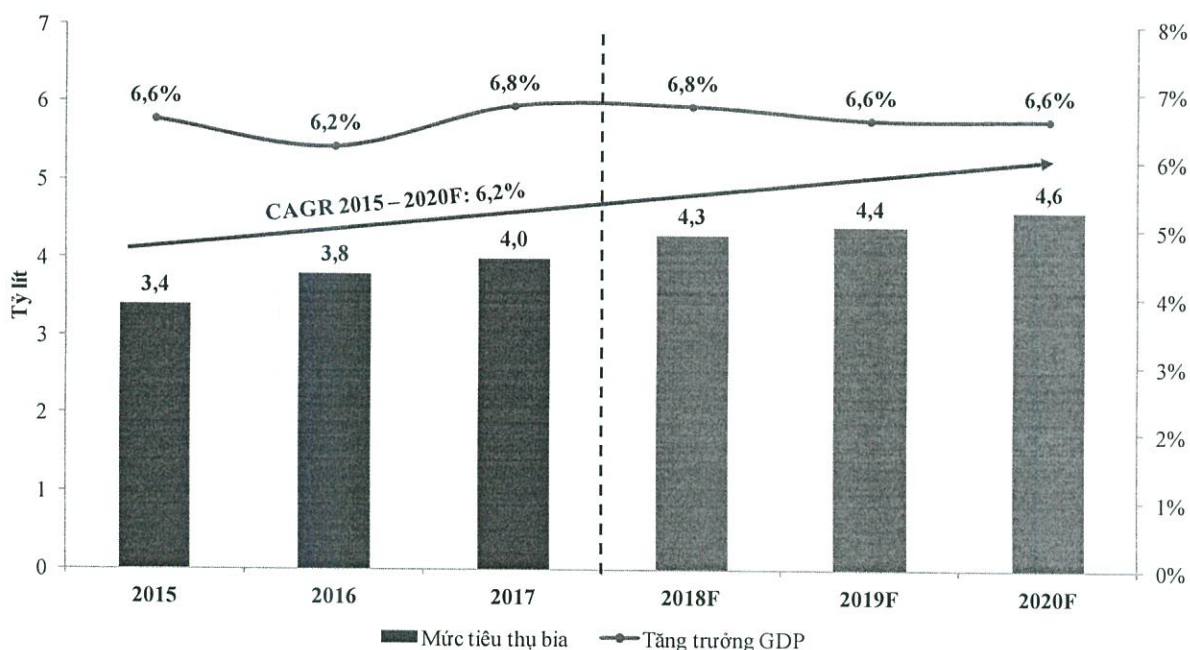
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội thành lập được hơn 10 năm nhưng đã là một điểm sáng ở phía Bắc trong đại gia đình các nhà máy thành viên của Sabeco. Công ty đã nắm bắt cơ hội đi tắt đón đầu, nhanh chóng đầu tư nâng cấp trang thiết bị hiện đại, nâng cao sản lượng cũng như chất lượng của bia. Ngoài ra công ty còn chủ động áp dụng những công nghệ tiết kiệm điện năng và chi phí đầu vào, giúp tăng tỷ suất lợi nhuận của Công ty.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội chủ động và sáng tạo trong khâu kinh doanh, nắm bắt được tâm lý người dùng khu vực phía Bắc nên đã cho ra các sản phẩm riêng biệt của nhà máy là Saigon Special keg 2 lít và Saigon Premier keg 2 lít.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành công nghiệp sản xuất bia trên thế giới vẫn đang giữ được mức tăng trưởng đều đặn khoảng 4% mỗi năm. Trong khi đó, Việt Nam được coi là thị trường tiềm năng cho ngành bia với dân số trẻ, lực lượng lao động dồi dào và mức thu nhập đang tăng dần. Tính đến hết năm 2017 ngành bia vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng tích cực là 10,2% so với năm 2016. Hiệp hội Bia, rượu, nước giải khát (VBA) cho biết, sản lượng tiêu thụ bia cả nước năm 2017 đạt trên 4 tỷ lít, tăng 260.000 lít (tương đương 6%) so với năm 2016. Như vậy bình quân mỗi người Việt uống gần 45 lít bia trong năm 2017, tăng gấp rưỡi so với trước đó hai năm.

Hình 4. Tình hình tiêu thụ Bia tại Việt Nam giai đoạn 2015-2020F



(Nguồn: GSO, Bộ Công Thương)

Các sản phẩm bia của Việt Nam chia làm 3 phân khúc là Bia hơi bình dân, Bia tiết trùng đóng chai, đóng lon và Bia cao cấp thượng hạng. Trong đó phân khúc Trung và Cao cấp, sự cạnh tranh chủ yếu giữa 3 doanh nghiệp lớn nhất hiện nay là Sabeco, VBL và Habeco. Sản lượng bia tại Việt Nam chiếm tỷ trọng doanh thu lớn nhất trong ngành đồ uống có cồn, khoảng 89% giá trị và khoảng 98% về sản lượng.

Về cầu thị trường, Việt Nam đang đứng thứ nhất khu vực Đông Nam Á, bỏ xa hai nước đứng vị trí thứ hai và thứ ba là Thái Lan và Phi-líp-pin, Việt Nam cũng nằm trong top 25 nước tiêu thụ bia nhiều nhất thế giới, xếp thứ ba tại châu Á sau Nhật Bản và Trung Quốc. Sức tiêu thụ lớn này đã dẫn tới sự xuất hiện của nhiều nhãn hàng bia nước ngoài đầu tư vào

Việt Nam. Mặc dù khó cạnh tranh với các nhãn hiệu trong nước tuy nhiên bia ngoại đang dần có chỗ đứng trong tiêu dùng của người Việt.

Như vậy, lĩnh vực sản xuất và kinh doanh bia tại Việt Nam vẫn là lĩnh vực đầu tư hấp dẫn với nhu cầu tiêu thụ ngày càng cao, và là ngành đem về nguồn doanh thu ổn định cho các công ty tham gia thị trường.

Tuy nhiên ngành sản xuất kinh doanh bia cũng gặp phải một số khó khăn. Về cung thị trường, Việt Nam đứng thứ 13 thế giới về sản xuất bia hàng năm với khoảng 117 cơ sở sản xuất bia lớn nhỏ và vẫn tiếp tục gia tăng về số lượng. Sabeco vẫn giữ vững thị phần lớn nhất là 40%, tiếp theo là Heineken và Habeco lần lượt chiếm 25,0% và 18,0% thị phần.

Về chính sách của Nhà nước: Sản xuất Bia là loại hàng hóa không được khuyến khích sản xuất, tiêu thụ và chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Theo lộ trình áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt sản xuất Bia: Từ 1/1/2016 thuế suất 55 %, từ 1/1/2017 thuế suất là 60%, từ 1/1/2018 thuế suất là 65%. Khả năng tăng giá bán bia để bù đắp thuế rất khó thực hiện trong tình hình cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Chủ trương hạn chế không khuyến khích uống rượu bia, sửa đổi quy định và tăng mức phạt vi phạm luật giao thông do dùng bia, rượu cũng tác động đến thị trường tiêu dùng bia.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong công ty

Bảng 7: Số lượng lao động, cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 31/03/2018

STT	Tiêu chí	Số lượng người	Tỷ trọng
I	Phân loại theo giới tính	193	100%
1	Nam	160	82,9%
2	Nữ	33	17,1%
II	Phân loại theo trình độ	193	100%
1	Cán bộ có trình độ trên đại học	3	1,6%
2	Cán bộ có trình độ đại học	91	47,2%
3	Cán bộ có trình độ Cao Đẳng	24	12,4%
4	Cán bộ có trình độ trung, sơ cấp	30	15,5%
5	Khác	45	23,3%

(Nguồn: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội)

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

8.2.1. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Nguồn nhân lực là yếu tố đặc biệt quan trọng đối với bất kỳ doanh nghiệp nào. Nhận thức được điều này, CTCP Bia Sài Gòn – Hà Nội xác định mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, năng lực, đáp ứng được yêu cầu công việc và góp phần vào chiến lược phát triển lâu dài của Công ty. Việc tuyển dụng được

dựa trên nhu cầu lao động. Công ty tiến hành thi tuyển với những tiêu chuẩn nhất định mà Công ty đã đặt ra. Tiêu chí tuyển dụng dựa trên tố chất, tiềm năng và thiện chí của mỗi ứng viên.

Hàng năm Công ty có kế hoạch đào tạo nhằm nâng cao trình độ khả năng nghề nghiệp và đào tạo mới trước khi giao phó các công việc trong Công ty.

8.2.2. Chính sách lao động, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 6 ngày/tuần. Tùy theo sự sắp xếp và tính chất của công việc, nhân viên sẽ làm theo các ca sáng/chiều/tối khác nhau
- Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước. Người lao động có 12 tháng làm việc tại công ty thì được nghỉ 12 ngày phép/năm hưởng nguyên lương. Cứ 5 năm làm việc tại Công ty, nhân viên sẽ được tăng thêm 1 ngày nghỉ phép
- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động;
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ Chính sách đánh giá, thăng tiến và phát triển

Chính sách đánh giá

- Mọi nhân viên phải tham gia đánh giá mức độ hoàn thành công việc của mình trong năm theo quy trình do phòng Tổ chức hành chính hướng dẫn;
- Kết quả đánh giá là yếu tố quan trọng để xem xét việc tăng lương, thưởng, khả năng thăng tiến cũng như hạ cấp hoặc thôi việc của nhân viên;
- Việc đánh giá mức độ hoàn thành công việc được thực hiện tối thiểu mỗi tháng một lần

Chính sách thăng tiến và phát triển nghề nghiệp

- Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực;
- Những nhân viên có khả năng làm việc tốt, có khả năng thích ứng và đầy đủ các tố chất và tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty đều có cơ hội thăng tiến theo cấp bậc nghề nghiệp hoặc cấp bậc quản lý của Công ty.

❖ Chính sách phúc lợi và đãi ngộ

Nghỉ lễ, tết

- Tết Dương Lịch: Một ngày (ngày 1 tháng 1 dương lịch).
- Tết Âm lịch: Năm ngày (hai ngày cuối năm và 3 ngày đầu năm âm lịch).
- Ngày chiến thắng: Một ngày (ngày 30 tháng 4 dương lịch).
- Ngày Quốc tế lao động: Một ngày (ngày 1 tháng 5 dương lịch).

- Ngày Quốc khánh: Một ngày (ngày 2 tháng 9 dương lịch).
- Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương: Một ngày (ngày 10 tháng 3 âm lịch).

Nếu những ngày nghỉ nói trên trùng vào nghỉ hằng tuần thì người lao động được nghỉ bù vào ngày kế tiếp.

Chính sách khác

- Cán bộ công nhân viên đang làm việc tại cơ quan đơn vị bị chết thì thân nhân của người chết được trợ cấp thăm viếng 1.000.000 đồng (chưa bao gồm hoa và chi phí lễ phúng viếng).
- Cán bộ công nhân viên đang làm việc tại cơ quan đơn vị bị tai nạn lao động nặng (nằm viện ≥ 3 ngày) trợ cấp thăm hỏi 1.000.000 đồng. Tai nạn lao động nhẹ 500.000 đồng.
- Bố mẹ (cả hai bên vợ hoặc chồng) chết được trợ cấp thăm viếng 1.000.000 đồng (chưa bao gồm chi phí lễ phúng viếng, trường hợp cả hai vợ chồng cùng cơ quan khi bố mẹ vợ, chồng chết thì giữ nguyên mức 1.000.000 đồng).
- Con cán bộ công nhân viên bị chết được trợ cấp thăm viếng 1.000.000 đồng (Kể cả hai vợ chồng cùng công tác tại Công ty).
- Cán bộ công nhân viên đang làm việc tại cơ quan đơn vị kết hôn được hỗ trợ 1.000.000 đồng/người và khác tỉnh sẽ được hỗ trợ tiền xe tổ chức cho CBCNV đi đám cưới.
- Trường hợp khác thăm hỏi 500.000 đồng. (Ngoài các khoản hỗ trợ trên, những người đại diện đi thực hiện nhiệm vụ được thanh toán phương tiện đi lại bằng ô tô, chi phí ăn nghỉ).
- Thưởng năng suất từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tháng (CBCNV hoàn thành tốt và vượt kế hoạch về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm).
- Hỗ trợ tiền ăn trưa, tiền ăn ca 328.000 đồng/người (không thanh toán bằng tiền). Trường hợp làm thêm giờ từ 2 giờ/ngày trở lên, công ty hỗ trợ thêm một bữa ăn tối trị giá 28.000 đồng/người.
- Người lao động có 12 tháng làm việc tại Công ty thì được nghỉ 12 ngày phép năm hưởng nguyên lương. Do đặc thù của công ty công việc theo tính mùa vụ cao nên khuyến khích CBCNV bố trí kế hoạch nghỉ phép vào thời điểm quý 1 và quý 4.
- Cứ 05 năm làm việc cho công ty thì số ngày nghỉ hàng năm của người lao động được tăng thêm tương ứng 01 ngày.

8.2.3. Mức lương bình quân

Năm	2015	2016	2017
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	9.960.000	10.420.000	10.500.000

(Nguồn: CTCP Bia Sài Gòn – Hà Nội)

9. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định

căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Kết thúc niên độ tài chính, căn cứ kế hoạch kinh doanh của Công ty, HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông.

Tình hình chi trả cổ tức các năm gần đây nhất của Bia Sài Gòn - Hà Nội như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	Phương thức chia cổ tức	Ghi chú
2015	25%	Trả cổ tức bằng tiền mặt	Đã thanh toán
2016	30%	Trả cổ tức bằng tiền mặt	Đã thanh toán
Dự kiến năm 2017	Dự kiến 30% (HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên 2018 thông qua)	Trả cổ tức bằng tiền mặt	Đã tạm ứng cổ tức của 2017 là 30% cho cổ đông (đã trả hết trong năm 2017 và đầu năm 2018)

(Nguồn: CTCP Bia Sài Gòn – Hà Nội)

10. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

10.1. Trích khấu hao TSCĐ

TSCĐ của CTCP Bia Sài Gòn – Hà Nội được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng, dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao TSCĐ hàng năm tại Công ty như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	4% - 10%
- Máy móc, thiết bị	7% - 20%
- Phương tiện vận tải	10%
- Thiết bị văn phòng	10% - 33%
- Phần mềm	10%

10.2. Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội luôn thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

10.3. Các khoản phải nộp theo luật định

CTCP Bia Sài Gòn – Hà Nội thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, luôn thanh toán thuế và các khoản phải nộp Nhà nước đúng theo quy định.

Bảng 8: Thuế và các khoản khác phải nộp Ngân sách Nhà nước

Đơn vị: Triệu Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	19.041	7.309	4.478
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt	53.956	58.453	53.580
3	Thuế TNDN	11.907	6.736	2.560
4	Thuế TNCN	346	483	212
Tổng cộng		85.250	72.981	60.830

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC tự lập quý I/2018 của Công ty)

10.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các Quỹ theo quy định áp dụng với doanh nghiệp là CTCP, theo Điều lệ của Công ty. Mức trích lập cụ thể từng năm sẽ do ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT.

Bảng 9: Số dư các Quỹ của Công ty

Đơn vị: Triệu Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	412	543	796
2	Quỹ đầu tư phát triển	33.969	33.969	33.969
Tổng cộng		34.381	34.512	34.765

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC tự lập quý I/2018 của Công ty)

10.5. Vay và nợ thuê tài chính

Bảng 10: Vay và nợ thuê tài chính của Công ty

Đơn vị: Triệu Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
1	Vay ngắn hạn	157.604	119.644	90.071
	<i>Vay ngắn hạn</i>	<i>156.196</i>	<i>119.644</i>	<i>90.071</i>
	<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>1.408</i>	-	-
2	Vay dài hạn	3.383	-	-
Tổng cộng		160.987	119.644	90.071

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC tự lập quý I/2018 của Công ty)

10.6. Tình hình công nợ

❖ Công nợ phải thu

Bảng 11. Tình hình Công nợ phải thu của Công ty

Đơn vị: Triệu Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	29.834	42.478	34.539
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	27.635	32.842	28.381
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	625	8.324	5.627
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.574	1.311	530
II	Các khoản phải thu dài hạn	986	1.436	1.436
1	Phải thu dài hạn khác	986	1.436	1.436
	Tổng cộng	30.820	43.914	35.975

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC tự lập quý I/2018 của Công ty)

Phải thu ngắn hạn khách hàng là bên liên quan (Tổng Công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn và các đơn vị trong cùng hệ thống) thường chiếm tỷ trọng lớn trong phải thu ngắn hạn khách hàng, trong đó chủ yếu là phải thu Tổng Công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (đối tác bán hàng chính của Công ty). Để hỗ trợ đối tác mua hàng, năm 2017 Công ty kéo dài thời hạn thu tiền của khách hàng nên các khoản phải thu khách hàng, đặc biệt là phải thu với các bên liên quan tăng so với năm 2016. Tuy nhiên, đối tác mua hàng của Công ty đều là các doanh nghiệp lớn và uy tín nên không có rủi ro đối với các khoản phải thu này.

Trả trước cho người bán ngắn hạn năm 2017 và Quý I/2018 tăng đột biến so với năm 2016, chủ yếu là khoản trả trước cho Công ty TNHH Cơ Nhiệt Điện Lạnh Bách Khoa để thực hiện 2 dự án là: (i) Dự án Thiết kế, cung cấp và lắp đặt hệ thống tách bia tại Nhà máy bia Sài Gòn- Hà Nội và (ii) Dự án đầu tư 04 tank lên men 240 m³ và 01 tank bia thành phẩm 120 m³ tại Nhà máy bia Sài Gòn-Hà Nội. Theo đó, năm 2017 Công ty đã ứng trước cho Công ty TNHH Cơ Nhiệt Điện Lạnh Bách Khoa 7,6 tỷ đồng để thực hiện dự án và đến Quý I/2018 đã bắt đầu triển khai thực hiện.

❖ **Công nợ phải trả**

Bảng 12. Tình hình Công nợ phải trả của Công ty

Đơn vị: Triệu Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
1	Nợ ngắn hạn	305.915	264.093	184.201
1.1	Phải trả người bán ngắn hạn	43.426	14.445	13.728
1.2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.142	846	823
1.3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	85.250	72.981	60.830
1.4	Phải trả người lao động	5.709	11.530	3.006

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
1.5	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	2.206	2.120
1.6	Phải trả ngắn hạn khác	12.371	41.898 (*)	12.828
1.7	Vay ngắn hạn	157.604	119.644	90.071
1.8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	412	543	796
2	Nợ dài hạn	3.383	-	-
	Vay dài hạn	3.383	-	-
	Tổng cộng (1+2)	309.298	264.093	184.201

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC tự lập quý I/2018 của Công ty)

(*) Năm 2017, phải trả ngắn hạn khác của Công ty tăng mạnh so với năm 2016 chủ yếu là do phát sinh khoản cổ tức phải trả. Theo thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2017, cổ tức phải trả trong năm 2017 là 90 tỷ đồng (gồm cổ tức còn phải trả do tất toán cổ tức của năm 2016 và tạm ứng cổ tức năm 2017). Trong năm 2017, Công ty đã thanh toán cổ tức cho cổ đông là 58,34 tỷ đồng, do vậy số dư tại cuối năm là 31,66 tỷ đồng, đã được Công ty thanh toán vào đầu năm 2018.

10.7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 13: Chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,00	1,12
- Hệ số thanh toán nhanh: <i>(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ NH</i>	Lần	0,76	0,83
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,49	0,46
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,98	0,86
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	Vòng	7,16	7,01
- Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	Vòng	1,01	1,11
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2017
- Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	10,93%	13,32%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	23,76%	28,32%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	11,00%	14,77%
- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	13,78%	16,66%

(Nguồn: Tính toán từ BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 của Công ty)

11. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)

11.1. Tình hình TSCĐ của Công ty

Bảng 14: Tình hình TSCĐ của Công ty tại ngày 31/12/2017

Đơn vị: Triệu Đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên Giá
1	Tài sản cố định hữu hình	645.860	262.213	40,60%
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	58.332	40.539	69,50%
1.2	Máy móc thiết bị	577.479	216.959	37,57%
1.3	Phương tiện vận tải	6.840	3.387	49,52%
1.4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	3.209	1.327	41,35%
2	Tài sản cố định vô hình	350	72	20,57%
2.1	Phần mềm máy tính	350	72	20,57%
	Tổng	646.210	262.285	40,59%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty)

Bảng 15: Tình hình TSCĐ của Công ty tại ngày 31/03/2018

Đơn vị: Triệu Đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên Giá
1	Tài sản cố định hữu hình	646.927	250.007	38,65%
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	58.332	39.953	68,49%
1.2	Máy móc thiết bị	577.479	204.555	35,42%
1.3	Phương tiện vận tải	7.907	4.279	54,12%
1.4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	3.209	1.220	38,02%
2	Tài sản cố định vô hình	350	51	14,57%

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên Giá
2.1	Phần mềm máy tính	350	51	14,57%
	Tổng	647.277	250.058	38,63%

(Nguồn: BCTC tự lập quý I/2018 của Công ty)

11.2. Thông tin các diện tích Đất đai mà công ty đang quản lý và sử dụng

Bảng 16: Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng

Tên lô đất	Địa điểm	Diện tích	Hình thức	Hồ sơ pháp lý	Đơn vị quản lý
A2	CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm - P.Phương Canh - Q.Nam Từ Liêm - TP Hà Nội.	23.678m ³	Thuê đất có hạ tầng, thời hạn thuê đất 42 năm kể từ 31/12/2014, trả tiền thuê hàng năm	Hợp đồng thuê số 18/HDTĐ/polyco-sabecoHN, ký ngày 31/12/2014	Cụm Công nghiệp Từ Liêm - P. Phương Canh - Q. Nam Từ Liêm - Hà Nội

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội)

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 17: Kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức năm 2018

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018 (*)		Năm 2019(**)	
	Giá trị (Tỷ đồng)	Giá trị (Tỷ đồng)	Tăng giảm so với năm 2017 (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Tăng giảm so với năm 2018 (%)
Vốn điều lệ	180,0	180,0	0%	-	-
Doanh thu thuần	664,49	739,25	11,25%	-	-
Lợi nhuận sau thuế	88,53	42,35	-52,16%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	13,32%	5,73%	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau	49,18%	23,53%	-	-	-

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018		Năm 2019(**)	
		Giá trị (Tỷ đồng)	Giá trị (Tỷ đồng)	Tăng giảm so với năm 2017 (%)	Giá trị (Tỷ đồng)
	(*)				
thuế/ Vốn điều lệ (%)					
Cổ tức (dự kiến)	30%	30%	-	-	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội)

(*) Kế hoạch 2018 trên là kế hoạch Hội đồng quản trị xây dựng và dự kiến trình ĐHQĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

(**) Công ty chưa thông qua kế hoạch năm 2019.

Kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2018 của Công ty đặt ra trên cơ sở thận trọng và cân nhắc các yếu tố thị trường có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Lợi nhuận dự kiến năm 2018 giảm so với năm 2017 chủ yếu là do Công ty dự báo khoản chi phí nguyên liệu, vật tư đầu vào sẽ tăng mạnh so với năm 2017, cùng với đó là lợi nhuận hoạt động tài chính giảm.

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018:

Tính đến 31/3/2018, doanh thu thuần của Công ty đạt 143,47 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 10,23 tỷ đồng, tương ứng đạt 19,41% và 24,15% kế hoạch năm 2018. Dự báo doanh thu của Công ty sẽ tăng mạnh vào thời điểm Quý II và Quý III/2018 do nhu cầu sử dụng bia của người dân gia tăng khi thời tiết nắng nóng. Do đó, kế hoạch doanh thu lợi nhuận của Công ty là hoàn toàn khả thi.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty

Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Về công tác thị trường

Phát huy thế mạnh giữ vững thị trường hiện có, xây dựng các giải pháp nhằm tìm kiếm mở rộng thị trường đẩy mạnh tiêu thụ cho các thương hiệu bia của công ty.

Tăng cường công tác tiếp thị, thị trường, giới thiệu các sản phẩm mới của Công ty đến người tiêu dùng,... hướng tới các mục tiêu không ngừng phát triển, giữ vững thương hiệu các sản phẩm của Công ty.

Về sản xuất

Tập trung vào lĩnh vực sản xuất bia, huy động mọi nguồn vốn, đặc biệt coi trọng chất lượng, đẩy mạnh sản xuất những sản phẩm có lợi thế đáp ứng nhu cầu thị trường. Thực

hiện triệt để tiết kiệm, phát huy tối đa năng lực của dây chuyền thiết bị mới đầu tư, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh

Tiếp tục đầu tư chiều sâu, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật không ngừng đổi mới, áp dụng các sáng kiến cải tiến,... nhằm đảm bảo duy trì năng lực của nhà máy đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm.

Tích cực tham gia xây dựng văn hóa tiêu dùng, hạn chế tác hại của việc sử dụng đồ uống có cồn trong cộng đồng, xã hội.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

STT	Tên	Chức vụ	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		
1	Lâm Du An	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
2	Đình Văn Thuận	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
3	Trương Hùng Dũng	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
4	Văn Thảo Nguyên	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
5	Nguyễn Hữu Lộc	Thành viên HĐQT, Giám đốc	TV HĐQT điều hành
II	Ban kiểm soát		
1	Đặng Thái Bình	Trưởng ban	
2	Nguyễn Thị Nga	Kiểm soát viên	
3	Phùng Quang Trung	Kiểm soát viên	
III	Ban Giám đốc		
1	Nguyễn Hữu Lộc	Giám đốc	
2	Nguyễn Văn Biên	Phó Giám đốc phụ trách Sản xuất Công nghệ	
3	Lê Viết Quý	Phó Giám đốc phụ trách Quản lý Thiết bị	
4	Lê Thanh Tùng	Phó Giám đốc phụ trách Thương mại	
IV	Kế toán trưởng		
1	Bùi Thị Thanh Ngọc	Kế toán trưởng	

1. Hội đồng quản trị

❖ Ông Lâm Du An – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Số CMND:	022279414
Cấp ngày:	05/06/2006 tại CA TP.HCM
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	05/01/1967
Nơi sinh:	Thành phố Hồ Chí Minh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	281/43/18 Lê văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
Quá trình công tác:	
1989 - 1991	Công tác tại Nhà máy nước đá Hàm tử thuộc Liên hiệp Rượu Bia NGK.
1991 - 2004	Tổ trưởng phân xưởng bảo trì thuộc SABECO
2004 - 2006	Phó quản đốc phân xưởng bảo trì thuộc SABECO
2006 – 2007	Trưởng ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
2007 – 2012	Trưởng ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Bia Sài Gòn – Vĩnh Long.
2012 – 15/06/2016	Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn – Vĩnh Long
15/06/2016 - nay	Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh
01/09/2017 - nay	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị CTCP Bia Sài Gòn - Hà Nội
Chức vụ hiện nay tại công ty	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị CTCP Bia Sài Gòn - Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh (trực thuộc Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn)
Số lượng chứng khoán cá nhân sở	0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty)

hữu:

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu: 3.619.878 cổ phần (chiếm 20,11% vốn điều lệ) - Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu NGK Sài Gòn

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu NGK Sài Gòn (ông Lâm Du An là đại diện sở hữu vốn góp của SABECO tại CTCP Bia SG-HN) 9.380.000 cổ phần (chiếm 52,11% vốn điều lệ của Công ty)

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Ông Đinh Văn Thuận – Thành Viên HĐQT**

Số CMND: 012400029

Cấp ngày: 03/05/2008 tại CA TP Hà Nội

Giới tính: Nam

Năm sinh: 18/09/1954

Nơi sinh: Nghệ Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 767 Đường Giải Phóng – Phường Giáp Bát – Quận Hoàng Mai - TP Hà Nội

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: GS. TS Động Lực

Quá trình công tác:

1979 - 1985 Cán bộ Giảng dạy tại Đại học Bách khoa Đà Nẵng.

1985 – 1996 Phó giám đốc trung tâm nghiên cứu thiết bị áp lực và năng lượng mới, ĐH Bách Khoa Đà Nẵng.

1996 – 2000 Cán bộ giảng dạy tại Đại học Bách khoa Hà Nội.

2000 – 2010	Giám đốc trung tâm nghiên cứu ứng dụng, Đại học Bách Khoa Hà Nội.
1996 – 2013	Tổng giám đốc Công ty Cơ nhiệt điện lạnh Bách khoa (POLYCO).
2013 - 2015	Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Vinh
2013 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Cơ nhiệt điện lạnh Bách khoa (POLYCO)
2011 – nay	Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Hà Nội
Chức vụ hiện nay tại công ty	Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Cơ Nhiệt Điện Lạnh Bách Khoa
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	2.100.000 cổ phần (chiếm 11,67% vốn điều lệ) – Đại diện sở hữu cho Công ty TNHH Cơ điện lạnh Bách Khoa
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	2.536.736 cổ phần (chiếm 14,1% vốn điều lệ)
Phạm Thị Cẩn (Vợ)	32.914 cổ phần (chiếm 0,18% vốn điều lệ)
Đình Phương Thảo (Con)	71.430 cổ phần (chiếm 0,4% vốn điều lệ)
Đình Văn Vinh (Em)	143.547 cổ phần (chiếm 0,8% vốn điều lệ)
Đình Thị Thu Hà (Em)	45.985 cổ phần (chiếm 0,26% vốn điều lệ)
Đình Văn Nhã (Anh)	142.860 cổ phần (chiếm 0,79% vốn điều lệ)
Công ty TNHH Cơ điện lạnh Bách Khoa (ông Đình Văn Thuận là Chủ tịch HĐQT và là đại diện sở hữu vốn góp của Công ty TNHH Cơ điện lạnh Bách Khoa tại CTCP Bia SG-HN)	2.100.000 cổ phần (chiếm 11,67% vốn điều lệ)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

❖ Ông Trương Hùng Dũng – Thành Viên HĐQT

Số CMND:	021681778
Cấp ngày:	17/08/2015 tại TP.HCM
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	23/12/1960
Nơi sinh:	Làng An Lạc, Xã Cam Giang, Huyện Cam Lô, tỉnh Quảng Trị
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	891/6/1, đường Nguyễn Kiệm, P 03, Q. Gò Vấp, Tp. HCM
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	KS. Hóa Thực phẩm Cử nhân ngành Quản trị Kinh Doanh
Quá trình công tác:	
1988 – 1994	Phòng Kỹ thuật, Tổng Công ty Cổ phần Bia- Rượu-NGK Sài Gòn
1994 – 2005	Quản đốc Phân xưởng nước khoáng nhà máy Nước khoáng Dakai thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bia-Rượu-NGK Sài Gòn
2005 - 2009	Ban QLDA của Công ty CP bia Sài Gòn – Daklak
2009 - 2013	Phó trưởng ban KT – Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
2013 - 2016	Quyền Trưởng Ban Kỹ thuật – Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
2016 - Nay	Trưởng Ban Kỹ Thuật – Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
06/2017 - Nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP bao bì bia Sài Gòn
07/04/2017 - Nay	Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Hà Nội
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP bao bì

khác:	bia Sài Gòn Trưởng Ban Kỹ Thuật – Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	2.880.061 cổ phần (chiếm 16% vốn điều lệ) – Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu NGK Sài Gòn
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu NGK Sài Gòn (ông Trương Hùng Dũng là Trưởng Ban Kỹ thuật và là đại diện sở hữu vốn góp của SABECO tại CTCP Bia SG-HN)	9.380.000 cổ phần (chiếm 52,11% vốn điều lệ của Công ty)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

❖ **Ông Văn Thảo Nguyên – Thành Viên HĐQT**

Số CMND:	023301487
Cấp ngày:	06/02/2006 tại CA TP. Hồ Chí Minh
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	18/09/1980
Nơi sinh:	Hồ Chí Minh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	176 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính
Quá trình công tác:	
30/08/2011 – nay	Phó tổng giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn – Bình Tây

01/03/2016 – nay	Tổng Giám đốc Công ty CP Bao bì Sabeco Sông Lam.
04/2011 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Hà Nội
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó tổng giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn – Bình Tây Tổng Giám đốc Công ty CP Bao bì Sabeco Sông Lam.
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	480.027 cổ phiếu (chiếm 2,67% vốn điều lệ của Công ty)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty)
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	970.008 cổ phần (chiếm 5,39% vốn điều lệ của Công ty)
Văn Thanh Liêm (Bố)	70.000 cổ phần (chiếm 0,39% vốn điều lệ của Công ty)
Công ty CP Bia Sài Gòn – Bình Tây (Ông Văn Thảo Nguyên là Phó tổng giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn – Bình Tây)	900.008 cổ phần (chiếm 5,0% vốn điều lệ của Công ty)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

❖ Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

Số CMND:	011258870
Cấp ngày:	18/04/2008 tại CA TP.Hà Nội
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	01/02/1961
Nơi sinh:	Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	BT10-11 Khu đô thị mới An Hưng – Hà Đông – Hà Nội

Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kỹ thuật điện lạnh Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
1985 – 1991	Kỹ thuật viên Nhà máy Bia Quảng Ngãi
1991 – 1993	Quản đốc phân xưởng Nhà máy Bia Quảng Ngãi
1994 – 2000	Phó Giám đốc Nhà máy Bia Quảng Ngãi
2000 - 2006	Giám đốc Nhà máy Bia Quảng Ngãi
2006 – 2007	Giám đốc Ban dự án Nhà máy Bia Sài Gòn Quảng Ngãi
2007 - nay	Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn – Hà Nội
2008 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Bia Sài Gòn – Hà Nội
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn – Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	107.860 cổ phần (chiếm 0,60% vốn điều lệ Công ty)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	2.880.061 cổ phần (16,0% vốn điều lệ Công ty) – Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu NGK Sài Gòn
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	9.419.000 cổ phần (chiếm 52,33% vốn điều lệ)
Lê Phương Thảo (Vợ)	29.000 cổ phần (chiếm 0,16% vốn điều lệ)
Nguyễn Hữu Việt (Con)	5.000 cổ phần (chiếm 0,03% vốn điều lệ)
Nguyễn Hoàng Anh (Con)	5.000 cổ phần (chiếm 0,03% vốn điều lệ)
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu NGK Sài Gòn (Ông Nguyễn Hữu Lộc là đại diện sở hữu phần vốn góp của SABECO tại CTCP Bia Sài Gòn – Hà Nội)	9.380.000 cổ phần (chiếm 52,11% vốn điều lệ)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không



Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

2. Ban kiểm soát

❖ Ông Đặng Thái Bình – Trưởng Ban kiểm soát

Số CMND:	013524935
Cấp ngày:	05/05/2012 tại CA TP Hà Nội
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	03/04/1974
Nơi sinh:	Nghi Xuân, Hà Tĩnh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Đồng Trì, Tứ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác:	
1997 - 2007	Kế toán tại Trạm Thu phí Công ty CPXD 470 khu quản lý đường bộ 4
2008 – 2009	Kế toán công ty CPXD Phước An
2010 – 2011	Kế toán tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội
2011 – 2016	Phòng Hành chính tổng hợp Công ty CP Bia Sài Gòn – Hà Nội.
2016 – Nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty)
Số lượng chứng khoán đại diện sở	0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty)

hữu:

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty)

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Theo quy định công ty

❖ **Bà Nguyễn Thị Nga – Kiểm soát viên**

Số CMND: 013233661

Cấp ngày: 12/09/2009 tại CA TP Hà Nội

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 01/05/1976

Nơi sinh: Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Tổ 2 - Phường Xuân Phương - Quận Nam Từ Liêm - TP Hà nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán tài chính

Quá trình công tác:

2000 - 2002 Kế toán tổng hợp - Công ty TNHH Thương Mại Hà Thu

2002 - 2003 Kế toán tổng hợp Công ty CP Kinh Doanh Than và Xây dựng Hà nội

2003 - nay Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Cơ nhiệt Điện lạnh Bách Khoa

2008 - nay Kiểm soát viên - Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội

Chức vụ hiện nay tại Công ty Kiểm soát viên - Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Cơ nhiệt Điện lạnh Bách Khoa

Số lượng chứng khoán cá nhân sở 15.143 cổ phần (chiếm 0,084% vốn điều lệ)

hữu:	
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty)
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	2.105.000 cổ phần (chiếm 11,70% vốn điều lệ của Công ty)
Phan Bá Nhất (Chồng)	5.000 cổ phần (chiếm 0,03% vốn điều lệ của Công ty)
Công ty TNHH Cơ nhiệt Điện lạnh Bách Khoa (Bà Nguyễn Thị Nga là Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Cơ nhiệt Điện lạnh Bách Khoa	2.100.000 cổ phần (chiếm 11,67% vốn điều lệ của Công ty)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

❖ **Ông Phùng Quang Trung – Kiểm soát viên**

Số CMND:	141894542
Cấp ngày:	08/04/2013 tại CA Hải Dương
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	01/05/1980
Nơi sinh:	Phong Châu, Vĩnh Phú
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Phạm Trấn, Gia Lộc, Hải Dương
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công nghệ thực phẩm, cử nhân Quản Trị Kinh Doanh
Quá trình công tác:	
6/2003 - 7/2008	Tổ Trưởng Tổ lên men, lọc bia: Phân Xưởng Bia Hoi, Công ty cổ phần bia Hà Nội – Hải Dương
7/2008 –2012	Trưởng ca Phân Xưởng Công Nghệ Công ty cổ phần bia Sài Gòn Hà Nội
2012 – nay	Trưởng Ban ISO Công ty cổ phần bia Sài Gòn

	Hà Nội
4/2013 – nay	Kiểm soát viên - Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Kiểm soát viên, Trưởng Ban ISO Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	7.715 cổ phần (Chiếm 0,04% vốn điều lệ Công ty)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty)
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

3. Ban Giám đốc

❖ **Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty: Như trên**

❖ **Ông Nguyễn Văn Biên – Phó Giám đốc phụ trách Sản xuất Công nghệ**

Số CMND:	125408986
Cấp ngày:	06/08/2007 tại CA tỉnh Bắc Ninh
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	17/09/1976
Nơi sinh:	Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Đông Nguyên, Từ Sơn, Bắc Ninh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư thực phẩm
Quá trình công tác:	
2004 - 2006	Trưởng nhóm Công nghệ Nhà máy Bia Á Châu

2007 – 4/2008	Phó giám đốc Công ty TNHH Công nghiệp Thực phẩm Ngọc Lâm
01/12/2008 – 15/11/2009	Quản đốc phân xưởng Công nghệ CTCP Bia Sài Gòn – Hà Nội
16/11/2009 – 30/06/2010	Trợ lý kỹ thuật CTCP Bia Sài Gòn – Hà Nội
01/07/2010 - nay	Phó Giám đốc phụ trách sản xuất công nghệ CTCP Bia Sài Gòn – Hà Nội
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó Giám đốc phụ trách Sản xuất Công nghệ - Công ty CP Bia Sài Gòn – Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

❖ **Ông Lê Viết Quý – Phó Giám đốc phụ trách Quản lý Thiết bị**

Số CMND:	040083000244
Cấp ngày:	09/01/2017 tại CA Hà Nội
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	02/09/1983
Nơi sinh:	Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Phú Diễn - Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kỹ thuật Nhiệt Lạnh

Quá trình công tác:	
2008	Kỹ sư Công ty Cơ Nhiệt Điện Lạnh Bách Khoa POLYCO
2008 - 2013	Quản Đốc Phân xưởng Động Lực - Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội
2013 - nay	Phó giám đốc phụ trách quản lý thiết bị - Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó giám đốc phụ trách quản lý thiết bị - Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	5.286 cổ phiếu (chiếm 0,03% vốn điều lệ Công ty)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	40.715 cổ phần (chiếm 0,23% vốn điều lệ Công ty)
Lê Viết Thắng (Anh)	35.715 cổ phần (chiếm 0,2% vốn điều lệ Công ty)
Nguyễn Thị Lê (Vợ)	5.000 cổ phần (chiếm 0,03% vốn điều lệ Công ty)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

❖ **Ông Lê Thanh Tùng – Phó Giám đốc phụ trách Thương mại**

Số CMND:	111456738
Cấp ngày:	15/06/2005 tại CA Hà Nội
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	23/04/1979
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

Địa chỉ thường trú:	Số 25 Nguyễn Thái Học, Tây Sơn, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
14/05/2012 - nay	Phó Giám đốc phụ trách thương mại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó Giám đốc phụ trách thương mại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	Không
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	Không
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

4. Kế toán trưởng

Bà Bùi Thị Thanh Ngọc – Kế Toán trưởng

Số CMND:	111850805
Cấp ngày:	30/07/2004 tại CA Hà Nội
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	02/12/1984
Nơi sinh:	Vân Nam - Phúc Thọ - Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Cụm 8 thị trấn Phúc Thọ - Phúc Thọ - Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

Tháng 08/2008 – 02/2009	Nhân viên kế toán Công ty CP ô tô Vinaxuki.
03/2009 – 31/08/2011	Kế toán tổng hợp Phòng Kế toán CTCP Bia Sài Gòn – Hà Nội
01/09/2011 – 08/07/2014	Tổ trưởng kế toán Phòng kế toán CTCP Bia Sài Gòn – Hà Nội
09/07/2014 – 30/11/2014	Phó phòng kế toán CTCP Bia Sài Gòn – Hà Nội
01/12/2014 - nay	Kế toán trưởng CTCP Bia Sài Gòn – Hà Nội
Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng CTCP Bia Sài Gòn – Hà Nội.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội đã và đang áp dụng quy trình quản trị chuyên nghiệp và vận dụng linh hoạt vào thực tế những đặc thù của hệ thống chính sách pháp luật và những đặc thù về kinh tế, văn hóa, xã hội Việt Nam.

Công ty đang tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT; Chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

Theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, đối với công ty đại chúng do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. Tuy nhiên hiện nay Trưởng Ban Kiểm soát và một thành viên ban kiểm soát của Công ty chưa phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên, do đó Công ty cam kết sẽ cơ cấu lại Ban kiểm soát tại kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục hoàn thiện việc tái cấu trúc hệ thống nhằm nâng cao khả năng ra quyết định, chịu trách nhiệm của đội ngũ ban điều hành, các cấp quản lý. Công ty cũng sẽ tăng cường phối hợp thông tin ngang giữa các bộ phận phòng ban.

Ngoài ra, công tác quản trị tài chính của Công ty sẽ được củng cố. Việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế. Giám sát việc luân chuyển vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả. Việc kiểm toán định kỳ đã, đang và sẽ được thực hiện theo quy định. Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên trình cơ quan quản lý và cổ đông đảm bảo đúng kế hoạch và quy định về mặt thời gian và chất lượng.

Công tác quản trị nhân sự cũng sẽ được tăng cường để đáp ứng sự phát triển lớn mạnh không ngừng của Công ty. Hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ trong đó có tiêu chí đánh giá sự chủ động sáng tạo trong giải quyết công việc, tinh thần tự chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc của cá nhân. Đồng thời có cơ chế rõ ràng về việc chia sẻ thông tin, phối hợp trong tác nghiệp giữa các cá nhân và bộ phận để hoàn thành nhiệm vụ. Song song với đó, công ty tiếp tục tăng các khóa đào tạo và kiến thức nghiệp vụ nội bộ cho toàn thể cán bộ nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu cao hơn trong việc quản lý của Công ty.

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Bản thông tin tóm tắt này là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.

III. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. BCTC Kiểm toán năm 2017 và BCTC tự lập Quý I/2018.

Ngày 20 tháng 06 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIÁM ĐỐC



LÂM DU AN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN HỮU LỘC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



BÙI THỊ THANH NGỌC



ĐẶNG THÁI BÌNH

402
TY
SÀI
GÒN
HÀ
NỘI

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH *YH*



VU NAM HƯƠNG

